

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

Tháng 01/2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT:

1. Vị trí:

Trường THCS và THPT Lai Hòa được thành lập dựa trên cơ sở từ trường Tiểu học và THCS Lai Hòa và Trường THPT Nguyễn Khuyến theo Quyết định số 580/QĐTC-CTUBND của UBND tỉnh Sóc Trăng ngày 23/12/2011. Trường có một cơ sở với tổng diện tích 11.768,77 m² đặt tại ấp Xẻo Su, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Cán bộ, giáo viên và học sinh:

Năm học 2020-2021, trường có 76 Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên (CB-GV-NV). Trong đó, Ban Giám hiệu (BGH): 04; Nhân viên: 06; và Giáo viên đứng lớp 66. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số đều trẻ, đoàn kết, nhiệt tình, tích cực ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục; có trách nhiệm trong công tác giáo dục của nhà trường. Với 76 CB-GV-NV, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn (trong đó có 03 thạc sĩ, đang học cao học 04) đã đạt những thành tích đáng kể trong công tác dạy học.

Về học sinh trường có 1368 em với 34 lớp học. Mặc dù, học sinh phần đông xuất thân từ gia đình nông dân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nhưng các em có tinh thần vượt khó, hiếu học; số học sinh khá giỏi ngày càng tăng, giảm số học sinh yếu, kém. Nhiều em đạt kết quả cao trong kỳ thi cấp thị xã và cấp Tỉnh.

3. Tài chính và cơ sở vật chất:

Trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng. Nhưng vẫn đang còn thiếu phòng để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Trường từng bước hiện đại hóa các thiết bị dạy học. Với loại hình công lập tự

chủ tài chính, trường chủ động trong các chỉ tiêu đáp ứng với yêu cầu phát triển của nhà trường.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật Giáo dục nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu khóa XIV nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cơ sở thực hiện: Những số liệu và thông tin trong giai đoạn 2015-2020.

a. Học sinh

STT	Năm học	Tốt nghiệp	CD - ĐH	HSG cấp tỉnh	HSG cấp thị xã	Thành tích khác
1	2015 - 2016	THCS: 100% THPT: 98,82%	27/93 (tỉ lệ 29,03 %)	01	07	01 KK STTTNNĐ
2	2016 – 2017	THCS: 97,39% THPT: 100%	56/118 (tỉ lệ 47.46%)	05	11	- 01 KK “Giải điệu tuổi hồng”. - 01 Nhất “Đồng quản lí nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ”.. - 01 Nhì “Tìm hiểu về văn hóa, du lịch tỉnh Sóc Trăng”.
3	2017 – 2018	THCS: 100% THPT: 99,07%	76/108 (tỉ lệ 70.37%)	07	14	- 01 nhì cấp thị xã STTTNNĐ.
4	2018 - 2019	THCS: 97,56% THPT: 99,02%	39/49 (tỉ lệ 79.59%)	14	06	- 01 giải Nhất cấp thị xã THPT, 01 giải Nhì cấp thị xã THPT, 01 giải Nhất cấp thị xã THCS, 01 giải Ba cấp tỉnh STTTNNĐ.
5	2019 - 2020	THCS: 100% THPT: 100%	39/100 (tỉ lệ 39%)	11	12	

b. Giáo viên:

STT	Năm học	BGH	Số lượng giáo viên	Số lượng nhân viên	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	CSTD Tỉnh	CS TĐCS	BK UBND Tỉnh
1	2015-2016	4	56	6	21	29	2	7	2
2	2016-2017	4	57	6	26	25	1	7	2
3	2017-2018	4	66	6	31	29	2	9	4
4	2018-2019	4	74	6	32	38		11	6
5	2019-2020	4	77	6	34	37		11	3

c. Tập thể:

STT	Năm học	Danh hiệu thi đua của trường	Các thành tích khác
1	2015-2016	Tập thể lao động tiên tiến	- Chi bộ trong sạch vững mạnh - Giấy khen Công đoàn Ngành
2	2016-2017	Tập thể lao động tiên tiến	- Chi bộ trong sạch vững mạnh - Giấy khen Công đoàn Ngành
3	2017-2018		- Chi bộ trong sạch vững mạnh - Giấy khen Công đoàn Ngành; BK LĐLĐ tỉnh 05 năm liền công đoàn vững mạnh xuất sắc
4	2018-2019	Tập thể Lao động tiên tiến	- Chi bộ trong sạch vững mạnh - Giấy khen Công đoàn Ngành
5	2019-2020		- Chi bộ trong sạch vững mạnh - Giấy khen Công đoàn Ngành - Hội thi Tiếng hát Công đoàn Ngành: 01 giải KK đơn ca; 01 giải Ba song ca và giải Ba toàn đoàn.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

a. Môi trường bên trong:

* Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đa số đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến; đảm bảo đạt chuẩn đào tạo; trong đó, trên chuẩn chiếm 44,36% (03 thạc sĩ, 04 đang theo học thạc sĩ). Luôn nhiệt tình, có trách nhiệm yêu nghề, gắn bó với nhà trường, luôn cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác.

- Quy mô phát triển của đơn vị thuộc trường loại 1 với biên chế hàng năm trên 30-34 lớp.

Chất lượng 2 mặt giáo dục	Năm học 2015-2016		Năm học 2016-2017		Năm học 2017-2018		Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
HK.THCS	695		741		780		757		743	
Tốt	582	83,74	622	83,94	679	87,05	639	84,41	622	83,71
Khá	102	14,68	94	12,69	87	11,15	91	12,02	90	12,11
Tb	11	1,58	25	3,37	13	1,67	26	3,43	19	2,56
Yếu	0	0	0	0	1	0,13	1	0,13	0	0
HL.THCS	695		741		780		757		743	
Giỏi	60	8,63	79	10,66	93	11,92	117	15,46	116	15,61
Khá	174	25,04	152	20,51	228	29,23	255	33,69	232	31,22
Tb	285	41,01	352	47,50	337	43,21	307	40,55	348	46,84
Yếu	168	24,17	147	19,84	116	14,87	76	10,04	33	4,44
Kém	8	1,15	10	1,35	6	0,77	2	0,26	2	0,27
HK.THPT	375		358		341		382		472	
Tốt	329	87,73	327	91,34	319	93,5	370	96,86	446	94,49
Khá	38	10,13	24	6,70	20	5,87	7	1,83	23	4,87
Tb	7	1,87	7	1,96	2	0,59	5	1,31	2	0,42
Yếu	1	0,27	0	0	0	0	0	0	1	0,21
HL.THPT	375		358		341		382		472	

Giỏi	45	12	45	12,57	60	17,60	88	23,04	100	21,19
Khá	106	28,27	124	34,64	138	40,5	195	51,08	235	49,79
Tb	156	41,6	141	39,39	111	32,5	91	23,82	130	27,54
Yếu	62	16,53	47	13,13	30	8,80	6	1,57	7	1,48
Kém	6	1,6	1	0,28	2	0,59	2	0,52	0	0

- Các em học sinh nhìn chung có động cơ, thái độ đúng đắn, luôn có ý thức tự tưởng;

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường đáp ứng cơ bản cho nhu cầu giáo dục đạt mức chất lượng tối thiểu;

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất theo tinh thần đổi mới được sự tin tưởng cao của CB-GV-NV nhà trường;

- Học sinh không ngừng, cố gắng vươn lên, có nhiều học sinh chăm ngoan đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã và cấp trường.

** Điểm hạn chế*

- Tổ chức quản lý của BGH:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên cơ hữu

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

+ Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, liên tục.

- Chất lượng học sinh: 3.46% học sinh có học lực yếu, kém; ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

- Việc tiếp thu và vận dụng CNTT còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc đổi mới phương pháp giáo dục.

- Mặt bằng đầu vào của học sinh thấp (do điểm thi tuyển còn thấp)

- CNTT phát triển mạnh nhưng các tụ điểm nổi mạng với nhiều trò chơi điện tử thu hút học sinh, gây tình trạng học sinh bỏ học, trốn tiết.

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa ngoan, do môi trường giáo dục ở một số gia đình chưa thật trong sáng. Các em học sinh một số còn ỷ lại, lười học chất lượng học tập còn yếu. Kết quả chất lượng đại trà và học sinh giỏi chưa cao thường đạt mức trung bình trong thị xã.

- Đội ngũ giáo viên cũng còn có bất cập chưa đồng bộ về chủng loại, một số giáo viên tuổi cao, sức khỏe yếu, một số tiến bộ về chuyên môn còn chậm nhất là việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và kỹ năng sử dụng thiết bị thí nghiệm.

- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn nhất là các trang thiết bị hiện đại nên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Môi trường bên ngoài:

**** Thời cơ***

- Đã có sự tính nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong, ngoài địa bàn

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt; Năng động, nhiệt tình và cầu tiến.

- Được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm định hướng phát triển thành trường chuẩn quốc gia.

- Xu thế phát triển và nhu cầu giáo dục chất lượng ngày càng cao.

**** Thách thức***

- Nhà trường cần được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học.

- Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm gia đình đối với việc học tập, rèn luyện của học sinh.

- Bồi dưỡng cho học sinh: Thái độ, động cơ học tập đúng đắn, khả năng tự học và kỹ năng ứng phó trước các tệ nạn xã hội và vấn đề nạn “nghiện game online” của học sinh.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của CB-GV-NV.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tình trạng xuống cấp về đạo đức bên ngoài xã hội và tư tưởng thực dụng đang có nguy cơ ngăn cản bước tiến của nhà trường.

- Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường gặp rất nhiều khó khăn.

- Giá cả biến động tăng nhanh ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống CB-GV-NV và nhà trường.

- Số lượng của giáo viên còn thiếu nhiều so với biên chế lớp học nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức theo tinh thần mới, thân thiện và tích cực nhưng nghiêm túc và kiên quyết;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV;

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý;

- Tranh thủ với các cấp lãnh đạo tu sửa, nâng cấp hoàn thiện về cơ sở vật chất;

- Cùng cố nâng cao chất lượng giáo dục nhất là chất lượng văn hóa.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Đồng thời phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Tầm nhìn:

Là một trường luôn nỗ lực vươn lên, nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc. Là một trong những ngôi trường hàng đầu của thị xã Vĩnh Châu, nơi giáo viên và học sinh cảm thấy tự hào và vững tin.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| - Sự tôn trọng | - Tinh thần trách nhiệm |
| - Tính sáng tạo | - Tính đoàn kết |
| - Nề nếp kỷ cương | - Tính trung thực |
| - Lòng nhân ái | - Sự hợp tác |
| - Khát vọng vươn lên | - Tính kiên trì |
| - Năng động | - Hòa nhập |
| - Lòng tự trọng | |

4. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường, vững vàng – vượt khó – vươn lên”

V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Các mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2021, trường THCS và THPT Lai Hòa đạt chuẩn chất lượng giáo dục và được biết đến là một trường THCS và THPT có đội ngũ giàu kinh nghiệm, năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao; Trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức-Trí -Thể-Mỹ”; Giáo dục học sinh các đức tính: Trung thực, tự tin, có khát

vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

- Nâng cao kết quả học sinh giỏi; Kết quả thi tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp THPT, Cao đẳng – Đại học...

2. Mục tiêu cụ thể: (dự kiến đến năm 2025)

- Nâng tỷ lệ học sinh xếp loại Khá, Giỏi 57% (ít nhất 18% học lực giỏi), giảm tỷ lệ học sinh yếu kém xuống dưới 3%

- Quy mô phát triển: 30-35 lớp tương đương 1300-1400 học sinh/năm với 92 cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 40% học sinh có học lực khá

- 95% học sinh có hạnh kiểm tốt; 5% học sinh có hạnh kiểm khá, Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

- 100% học sinh đỗ tốt nghiệp, trong đó khá trở lên đạt 20%

- 40% học sinh thi đỗ Cao đẳng, Đại học

- Học sinh giỏi cấp Tỉnh: 05 học sinh trở lên

- Đoàn vận động viên Hội khỏe Phù Đổng hoặc Điền kinh cấp Tỉnh có từ 03 giải trở lên

- Đơn vị được xếp loại tập thể lao động tiên tiến

- Trường được kiểm định chất lượng đạt mức độ 3

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”

- Đạt trên 90% tiêu chuẩn tổ chức nhà trường, công tác xã hội hóa giáo dục theo thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT.

- Có ít nhất 10% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp thị xã trở lên; trên 95% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban hàng năm không quá 1%; Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 4%
- Đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo qui định của trường chuẩn quốc gia cấp độ 1.

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chủ đạo:

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả CB-GV-NV trong toàn đơn vị theo các nội dung của kế hoạch chiến lược. Xây dựng sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược
- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.
- Tranh thủ sự đồng thuận của các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường; tăng cường sự gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

a. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục toàn diện

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, hướng tới dạy học theo hướng tích cực.
- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, đội ngũ giáo viên.
- Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy – học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.
- Định kỳ, rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp đối tượng học sinh và yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục

- Nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh bằng việc đổi mới quản lý. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh. Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học: “Xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại, thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục thể chất, giáo dục truyền thống văn hóa; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống”

b. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực học sau đại học

- Tổ chức cho CB-GV-NV tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ - giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CB-GV-NV thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của CB-GV-NV đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán CB-GV-NV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư phát triển đội ngũ CB-GV-NV nòng cốt, trẻ, trách nhiệm, năng lực... bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB-GV-NV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn.

c. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị hiện đại theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Ứng dụng tin học trong quản lý của nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường bước đầu qua hộp thư điện tử, kế đến là hệ thống nối mạng nội bộ và hướng tới tương lai là website của trường.

- Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và hội cha mẹ học sinh các nguồn lực bên ngoài xây dựng hệ thống máy lọc nước, đường ống dẫn nước, nâng cấp phòng máy vi tính, nâng mặt bằng sân chơi, bãi tập cho học sinh...

- Từng bước phấn đấu có phòng đọc; Mỗi năm đầu tư kinh phí mua sắm hoàn thiện tủ, bàn, ghế, thiết bị cho các phòng chức năng.

- Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn, tổ CNTT.

d. Xây dựng quy chế và nề nếp hoạt động

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của Ngành.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, văn thư, cán bộ đoàn thể

e. Hoàn thiện bộ máy tổ chức

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm trách và vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, cán bộ đoàn thể.

f. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường

- Đẩy mạnh hoạt động của Hội cha mẹ học sinh để cha mẹ học sinh thực hiện tốt quyền hạn, nhiệm vụ, trách nhiệm của mình và phối hợp chặt chẽ với nhà trường việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Định kỳ nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh, liên tục thông báo tình hình tới cha mẹ học sinh ít nhất 04 lần/năm.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB-GV-NV nhà trường, PHHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch. Điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

+ Giai đoạn 1: 2020-2021: Ổn định chất lượng dạy học

+ Giai đoạn 2: Từ năm 2020-2022: Đẩy mạnh phát triển chất lượng, nề nếp học tập

+ Giai đoạn 3: 2023-2025: Phát huy thành tích nhà trường, xây dựng thương hiệu vững mạnh.

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng học kỳ, năm học.

- Đối với các Phó hiệu trưởng: Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai công việc cụ thể, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với các Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên.

- Đối với cá nhân CB-GV-NV: Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch giảng dạy, kiểm tra từng tháng, từng học kỳ. Luôn cố gắng tự học và rèn luyện để nâng cao tay nghề. Phần đầu để trở thành các giáo viên, nhân

viên giỏi, xứng đáng là tấm gương sáng và đạo đức, tự học và sáng tạo học sinh noi theo; Tích cực tham gia đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”. Và khẩu hiệu hành động “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên”.

- Đối với học sinh: Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan – Học tốt” và khẩu hiệu hành động “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên”; Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội; Phân đấu trở thành công dân tốt.

- Đối với PHHS và Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược; Hỗ trợ tinh thần, vật chất...giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược.

VIII. KẾT LUẬN

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tiếp tục củng cố nâng cao uy tín của nhà trường, tập thể CB-GV-NV nhà trường quyết tâm vượt qua những khó khăn, tích cực triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra, quyết tâm giữ vững “tập thể lao động tiên tiến” và phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2021-2022. Từ năm học 2021-2022 phấn đấu đạt tập thể lao động tiên tiến xuất sắc. Rất trân trọng và đón nhận sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và đặc biệt là sự chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Sóc Trăng.

* Nơi nhận

- Sở GD&ĐT (để phê duyệt);
- Hội đồng trường;
- Các tổ trưởng, trưởng ban;
- Website của trường (để thông tin);
- Lưu: VT. *24*

TM. Hội đồng trường
Chủ tịch Hội đồng



HIỆU TRƯỞNG
HỨA THỊ TRÚC LINH

Duyệt của Lãnh đạo Sở GD&ĐT



Châu Tuấn Hồng